

**QUYẾT ĐỊNH****Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần thủy điện Trà Xom, khai thác nguồn nước mặt cho công trình thủy điện Trà Xom****BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 68/2022/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước và Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017;

Căn cứ Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt số 184 /GP-BTNMT ngày 24 tháng 5 năm 2024 (gia hạn lần 1) do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp đối với công trình thủy điện Trà Xom;

Xét Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần thủy điện Trà Xom đối với công trình thủy điện Trà Xom ngày 19 tháng 3 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;

Xét Biên bản họp Hội đồng thẩm định hồ sơ tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước công trình thủy điện Trà Xom ngày 05 tháng 4 năm 2024;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty Cổ phần thủy điện Trà Xom (có địa chỉ tại thôn K8, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định; Mã số thuế: 4100605687) theo Giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt do Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp, với các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên công trình khai thác, sử dụng nước: thủy điện Trà Xom.
- Mục đích sử dụng nước của công trình: phát điện.
- Mục đích sử dụng nước phải nộp tiền: khai thác nước dùng cho sản xuất thủy điện (điện lượng trung bình hằng năm Eo là 85,64 triệu kWh).
- Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với mục đích khai thác nước dùng cho sản xuất thủy điện là 1.404,75 đồng/kWh (tính bằng  $70\% \times 2.006,79$  đồng/kWh).

5. Tổng số ngày khai thác phải nộp tiền: 1.825 ngày, từ ngày 25/6/2024 đến hết ngày 24/6/2029 (hết hiệu lực giấy phép).

6. Tổng số tiền phải nộp: **6.015.140.000** đồng, trong đó số tiền phải nộp phân theo từng năm như sau:

- Số tiền phải nộp của năm đầu tiên (năm 2024) là: 626.234.000 đồng.
- Số tiền phải nộp hằng năm của các năm tiếp theo là: 1.203.028.000 đồng.
- Số tiền phải nộp năm cuối cùng (năm 2029) là: 576.794.000 đồng.

7. Phương án nộp tiền: mỗi năm nộp hai (02) lần.

8. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền thực hiện theo thông báo của Cục Thuế tỉnh Bình Định.

**Điều 2.** Cục Thuế tỉnh Bình Định có trách nhiệm ban hành thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với công trình thủy điện Trà Xom theo quy định; thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại khoản 4 Điều 16 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017.

Công ty Cổ phần thủy điện Trà Xom có trách nhiệm nộp tiền theo đúng quy định tại Điều 1 của Quyết định này và thực hiện các quy định tại khoản 3 Điều 13 và Điều 17 của Nghị định số 82/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017. Trường hợp chưa nhận được thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, phải có trách nhiệm liên hệ với Cục Thuế tỉnh Bình Định để thực hiện nghĩa vụ nộp tiền cấp quyền theo quy định.

Đồng thời, Công ty phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật. Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại khoản 6 Điều 1 của Nghị định số 41/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 3 năm 2021, thì Công ty phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 6 năm 2024. Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Bình Định và Giám đốc Công ty Cổ phần thủy điện Trà Xom chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Đặng Quốc Khánh (để báo cáo);
- UBND tỉnh Bình Định;
- Sở TN&MT tỉnh Bình Định;
- Tổng Cục Thuế;
- Lưu: VT, HSCP TNN-NM-020.24 (02), VPMC, TNN (02).

*(Handwritten mark)*

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Lê Công Thành**